

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày: 06-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Trung
2. Bà Lê Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thuận Y, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Trường A

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Bùi Thị Thuận Y trình bày như sau: Năm 2022 bà có cho Lê Văn Trường A mượn tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 24/02/2022 ông A mượn bà 30.000.000đồng, thời hạn mượn là 01 năm, khi nào bà cần thì báo trước 01 tháng. Khi mượn A có thể chấp 01 căn cước công dân.

Ngày 27/01/2022 (âm lịch) ông A mượn bà 20.000.000đồng, thời hạn 01 năm, khi nào bà cần thì báo trước 01 tháng.

Ngày 10/02/2022 (âm lịch) ông A mượn 15.000.000đồng có thoả thuận thế chấp 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 95H-43893, nhưng ông A không có giao xe mà mượn lại để làm phương tiện đi lại.

Sau đó, ông A mượn lại căn cước công dân để vay tiền ngân hàng trả nợ cho bà nhưng đến nay ông A vẫn không trả nợ cho bà.

Tổng số tiền ông A mượn của bà là 65.000.000đồng, ông A hứa trả lãi hàng tháng nhưng không trả. Vì vậy, bà Y yêu cầu ông A trả cho bà tổng tiền nợ gốc là 65.000.000đồng và tiền lãi theo quy định từ ngày 25/3/2022 đến ngày Toà án giải quyết vụ án. Tuy nhiên, đến ngày 02 tháng 01 năm 2022 bà Y xác định yêu cầu Toà án tính lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền 50.000.000đồng, riêng tiền 15.000.000đồng bà không yêu cầu tính lãi từ khi cho mượn đến nay vì giấy cầm xe không có thoả thuận thời hạn trả nợ.

Quá trình tố tụng bị đơn là ông Lê Văn Trường A dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án nên Toà án không lấy được lời khai của ông A.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Bùi Thị Thuận Y vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Lê Văn Trường A vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo đúng về thời hạn cũng như trình tự thủ tục. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Văn Trường A trả cho bà Bùi Thị Thuận Y số tiền nợ gốc là 65.000.000đồng. Về lãi suất: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi đối với số tiền vay 30.000.000đồng với mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 25/02/2023; lãi đối với số tiền 20.000.000đồng với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 18/02/2023 (tương ứng ngày 28/01/2023), đối với số tiền

15.000.000đồng không thoả thuận thời hạn vay nên lãi suất tính từ ngày bà Y có đơn yêu cầu thi hành án mà ông A không trả hoặc trả không đầy đủ.

Về án phí: Buộc ông Lê Văn Trường A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là bà Bùi Thị Thuận Y cho rằng có cho bị đơn là ông Lê Văn Trường A mượn tiền của bà nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, từ đó phát sinh tranh chấp. Xét đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn là Lê Văn Trường A có nơi đăng ký thường trú tại ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thuận Y yêu cầu ông Lê Văn Trường A trả cho bà số tiền nợ là 65.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3.1] Xét giao dịch vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án các tài liệu sau:

- Hợp đồng cho mượn tiền lập ngày 24/02/2022, viết tay trên giấy tập học sinh. Trong đó thể hiện bên cho mượn là Bùi Thị Thuận Y, bên mượn là Lê Văn Trường A, số tiền mượn là 30.000.000đồng, thời hạn 01 năm, không có thỏa thuận lãi suất.

- Hợp đồng cho mượn tiền lập ngày 27/01/2022 (âm lịch), viết tay trên giấy tập học sinh. Trong đó thể hiện bên cho mượn là Bùi Thị Thuận Y, bên mượn là Lê Văn Trường A, số tiền mượn là 20.000.000đồng, thời hạn 01 năm, không có thỏa thuận lãi suất.

- Hợp đồng cầm xe lập ngày 10/02/2022 (âm lịch), trong đó thể hiện ông A cầm cho bà Y 01 xe mô tô Exciter biển số kiểm soát 95H-43.893 với số tiền 15.000.000đồng. Hai bên không thỏa thuận thời hạn, không thỏa thuận lãi suất.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn là ông Lê Văn Trường A dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần vẫn không đến Toà án cung cấp lời khai, từ bỏ quyền phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, trong cả 03 tài liệu nêu trên đều có chữ ký và viết tên của Lê Văn Trường A, có số căn cước công dân là 093090012696. Công an xã N tại Công văn số 28/CAX ngày 27/11/2024 xác định có người tên Lê Văn Trường A có số căn cước công dân 093090012696 cư trú tại ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông A có mượn tiền của bà Y, tổng 03 lần là 65.000.000đồng như bà Y trình bày và như nội dung các tài liệu bà Y cung cấp. Do đó yêu cầu của bà Y về việc buộc ông A trả cho bà tiền gốc là 65.000.000đồng là có cơ sở để được chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền 50.000.000đồng theo quy định của pháp luật, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 15.000.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền 50.000.000đồng bà Y yêu cầu tính lãi gồm có 30.000.000đồng vay từ ngày 24/02/2022, thời hạn vay 01 năm, không có thoả thuận lãi suất và số tiền vay 20.000.000đồng vay từ ngày 27/01/2022, thời hạn vay 01 năm không có thoả thuận lãi suất.

Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn 01 năm mà ông A không trả nợ nên đối chiếu khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông Lê Văn Trường A có nghĩa vụ trả lãi cho bà Y với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày quá hạn trả nợ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y đối với ông A.

Buộc ông A trả cho bà Y tiền nợ gốc là 65.000.000đồng. Nợ lãi được tính cụ thể như sau:

- Đối với số tiền 30.000.000đồng, lãi suất được tính từ ngày 25/02/2023 đến ngày 06/01/2024 là 10 tháng 12 ngày: $[(30.000.000\text{đồng} \times 10\%)/12\text{ tháng} \times 10\text{ tháng}] + [(30.000.000\text{đồng} \times 10\%)/365\text{ ngày} \times 12\text{ ngày}] = 2.500.000\text{đồng} + 98.630\text{đồng} = 2.598.630\text{đồng}$.

- Đối với số tiền 20.000.000đồng, lãi suất tính từ ngày 27/01/2022 âm lịch tương ứng ngày 27/02/2023 đến ngày 06/01/2024 là 10 tháng 10 ngày: $[(20.000.000\text{đồng} \times 10\%)/12\text{ tháng} \times 10\text{ tháng}] + [(20.000.000\text{đồng} \times 10\%)/365\text{ ngày} \times 10\text{ ngày}] = 1.666.666\text{đồng} + 54.794\text{đồng} = 1.721.460\text{đồng}$.

Như vậy, tổng nợ gốc và lãi mà ông Lê Văn Trường A phải trả là 69.320.090đồng.

[4] Đối với căn cước công dân và xe mô tô biển số kiểm soát 95H-43893: Bà Y cho rằng ông A thế chấp và cầm cố cho bà để vay tiền, tuy nhiên sau đó ông A đã mượn lại căn cước công dân và xe mô tô, bà Y không yêu cầu giải quyết đối với căn cước công dân và xe mô tô này và ông A cũng không đến Tòa án để trình bày về nội dung này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử xét căn cứ khoản 2, khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị đơn là ông Lê Văn Trường A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $69.320.090\text{đồng} \times 5\% = 3.466.000\text{đồng}$ (ba triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng)

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 463, 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Bùi Thị Thuận Y đối với bị đơn là ông Lê Văn Trường A về việc đòi nợ vay.

Buộc ông Lê Văn Trường A có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Thuận Y số tiền nợ là 69.320.090đồng (sáu mươi chín triệu ba trăm hai mươi ngàn chín mươi đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 65.000.000đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) và tiền nợ lãi là 4.320.090đồng (bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn không trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày bà Bùi Thị Thuận Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn Trường A chậm trả số tiền 65.000.000đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) nêu trên thì ông Lê Văn Trường A còn phải trả cho bà Bùi Thị Thuận Y số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lê Văn Trường A phải chịu 3.466.000 đồng (ba triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị Thuận Y được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) theo biên lai thu tiền số 0004728 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Nguyên đơn bà Bùi Thị Thuận Y và bị đơn ông Lê Văn Trường A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Chúc Linh